

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH VĨNH LONG** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/2018/QĐST- DS

Bình Tân, ngày 08 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;  
Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2016/TLST – DS ngày 14 tháng 01 năm 2016.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1977 nơi cư trú Tổ 20, ấp Q, xã Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Đại diện ủy quyền của bà H có ông Lê Kim C, sinh năm 1961 Nơi cư trú Tổ 20, ấp Q, xã Đ, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long ( Văn bản ủy quyền ngày 16/10/2015).*

*2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1942 nơi cư trú Tổ 7, ấp H, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Đại diện ủy quyền của ông B có Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1949 nơi cư trú Tổ 8, ấp T, xã Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long ( Văn bản ủy quyền ngày 25/01/2016).*

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1 Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1977 nơi cư trú Tổ 7, ấp H, xã T, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.

3.2 Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1977 nơi cư trú Tổ 7, ấp H, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện ủy quyền của ông Tấn H, bà H có ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1949 nơi cư trú Tổ 8, ấp T, xã Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long ( Văn bản ủy quyền ngày 04/8/2016).

3.3 Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1966 và bà Trương Thị M cùng cư trú tổ 7, ấp H, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

## 2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Lê Kim C là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Bà Lê Thị Kim H với bị đơn ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Thanh H là đại diện theo ủy quyền của anh Nguyễn Tấn H, chị Nguyễn Thị H thỏa thuận thống nhất bà Lê Thị Kim H đồng ý để cho ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị H được sử dụng phần đất chiết thửa 231-2 diện tích 16,2m<sup>2</sup> thuộc thửa 231 diện tích 1.194,8m<sup>2</sup> loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc ấp H, xã T, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long theo trích đo bản đồ giải thửa khu đất ngày 02/3/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Tân, Ông Nguyễn Văn B, ông Nguyễn Tấn H và bà Nguyễn Thị H không phải bồi hoàn giá trị phần đất nêu trên cho bà Lê Thị Kim H. (Có trích đo bản đồ giải thửa khu đất ngày 02/3/2017 của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Bình Tân kèm theo).

- Về chi phí khảo sát, đo đạc, định giá tài sản: Đã chi hết số tiền 4.860.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu chục nghìn đồng). Đại diện nguyên đơn Bà Lê Thị Kim H với bị đơn ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Thanh H đại diện theo ủy quyền của ông Tấn H, bà H thỏa thuận thống nhất ông Nguyễn Văn B tự nguyện chịu số tiền 4.860.000 đồng. Bà Lê Thị Kim H đã tạm nộp số tiền trên nên ông Nguyễn Văn B có trách nhiệm trả lại cho bà Lê Thị Kim H số tiền 4.860.000 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu chục nghìn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án làm đơn yêu cầu thi hành án, mà bên phải thi hành án chưa tự nguyện thi hành án xong, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

\* Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 100.000 đồng. Đại diện nguyên đơn Bà Lê Thị Kim H với bị đơn ông Nguyễn Văn B và ông Nguyễn Thanh H đại diện theo ủy quyền của ông Tấn H, bà H thỏa thuận thống nhất ông Nguyễn Văn B tự nguyện chịu số tiền 100.000 ( Một trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho bà Lê Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0011155 ngày 14/01/2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Tân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

***Nơi nhận:***

- TANDT. Vĩnh Long 01;
- VKSNDH. Bình Tân 01;
- Chi cục THAH. Bình Tân 01;
- Các đương sự 06;
- Lưu hồ sơ 01.

**Nguyễn Thị Hồng Diễm**